

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa - MH1104262

Mã lớp học phần: 25211MH110426201 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh - (04141)

Ngày thi: 13/1/2026 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: PM3

Giám thị 1: Trương Bá Vĩnh Ký tên: Giám thị 2: Ký tên: Giám thị 3: Ký tên: Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1	<u> </u>	9,0	chỉn không	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1	<u> </u>	8,5	tạm thôi	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1	<u> </u>	6,0	sáu không	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1	<u> </u>	7,5	bảy thôi	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1	<u> </u>			
10	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1	<u> </u>	6,5	sáu thôi	
11	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1	<u> </u>	7,5	bảy thôi	
12	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
13	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
14	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
15	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
16	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1	<u> </u>	7,5	bảy thôi	
17	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1	<u> </u>	6,0	sáu không	
18	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
19	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
20	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
21	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tạm không	
23	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1	<u> </u>	9,0	chín không	
24	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1	<u> </u>	8,5	tạm thôi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 01 . Số bài thi: 23 / 24 .

Ngày 14 tháng 1 năm 2016 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 13 tháng 1 năm 2016 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Bá Vĩnh

TR
PI
VA

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa - MH1104262

Mã lớp học phần: 25211MH110426201 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh - (04141)

Ngày thi: 29/1/2026 Giờ thi: 15h02 Phòng thi: A.1.10

Giám thị 1: Trương Bá Vĩnh Ký tên: Giám thị 2: Ký tên: Giám thị 3: Ký tên: Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1	<u> </u>	6,5	Sau rưỡi	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1	<u> </u>	7,5	bảy rưỡi	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1	<u> </u>	8,5	tam rưỡi	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1				
10	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1	<u> </u>	7,5	bảy rưỡi	
11	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
12	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1	<u> </u>	6,0	Sau không	
13	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam rưỡi	
14	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1	<u> </u>	8,5	tam rưỡi	
15	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
16	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1	<u> </u>	5,0	Năm không	
17	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1	<u> </u>	7,0	bảy không	
18	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1	<u> </u>	8,5	tam rưỡi	
19	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
20	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1	<u> </u>	6,0	Sau không	
21	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
23	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	
24	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1	<u> </u>	8,0	tam không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 01 . Số bài thi: 23 / 24 .

Ngày 20 tháng 01 năm 2016

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 29 tháng 1 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Bá Vĩnh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa - MH1104262

Mã lớp học phần: 25211MH110426201 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh - (04141)

Ngày thi: 13/1/2026 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: PM3

Giám thị 1: Trương Bá Vĩnh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2		5,5	Năm học?	
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2		5,0	Năm học?	
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2		8,5	Năm học?	
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2				
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2		5,0	Năm học?	
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2		6,0	Sau học?	
7	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2		5,5	Năm học?	
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2		7,0	Sau học?	
9	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2		8,5	Năm học?	
10	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2		7,0	Sau học?	
11	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2		7,5	Năm học?	
12	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2		7,0	Sau học?	
13	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2		6,5	Sau học?	
14	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2		7,5	Năm học?	
15	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2		5,0	Năm học?	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

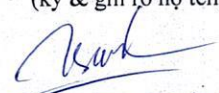
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 01 Số bài thi: 14 / 15

Ngày: 14 tháng 1 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hòa

Ngày: 14 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Bá Vĩnh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa - MH1104262

Mã lớp học phần: 25211MH110426201 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh - (04141)

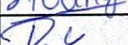
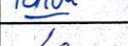
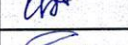
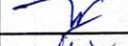
Ngày thi: 29/11/2026 Giờ thi: 15h00 Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: Trương Bá Vĩnh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160047	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	04/02/2005	C26TM2		5.0	Sai 1 chỗ	
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2		6.0	Sai 1 chỗ	
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2		9.0	Chỉnh không	
4	2410160051	Võ Tấn	Hào	26/09/2005	C26TM2				
5	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2		6.5	Sai 4 chữ	
6	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2		6.0	Sai không	
7	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2		7.0	Sai không	
8	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2		7.0	Sai không	
9	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2		9.0	Chỉnh không	
10	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2		6.0	Sai không	
11	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2		7.5	Sai 4 chữ	
12	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2		6.0	Sai không	
13	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2		8.0	Sai không	
14	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2		8.0	Sai không	
15	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2		6.0	Sai không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 01 Số bài thi: 14 / 15

Ngày 30 tháng 1 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 29 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Bá Vĩnh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kỹ thuật xử lý ảnh và thiết kế đồ họa - MH1104262

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110426201

Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trương Bá Vĩnh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	19/01/2006		8,5	tám rưỡi	C26TM1	
2	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006		5,5	năm rưỡi	C26TM2	
3	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006		8,0	tám không	C26TM2	
4	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	Đoan	11/05/2006		6,5	sáu rưỡi	C26TM1	
5	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	Hân	17/07/2006		5,0	năm không	C26TM1	
6	2410160010	Phạm Thị Lệ	Hoa	18/03/2006		5,0	năm không	C26TM1	
7	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005		1,0	một không	C26TM2	
8	2410160011	Phạm Văn	Hoàng	17/05/2000		7,0	bảy không	C26TM1	
9	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005		7,5	bảy rưỡi	C26TM2	
10	2410160012	Nguyễn Minh	Huy	07/09/2006		1,0	một không	C26TM1	
11	2410160004	Phan Nhật	Huy	10/7/2004		6,0	sáu không	C26TM1	
12	2410160022	Lê Ngọc	Huỳnh	30/01/2006		6,5	sáu rưỡi	C26TM1	
13	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004		5,5	năm rưỡi	C26TM2	
14	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003		5,0	năm không	C26TM2	
15	2410160016	Đào Thị Ngọc	Loan	28/12/2006		6,0	sáu không	C26TM1	
16	2410160019	Dương Hiếu	Ly	04/04/2000		6,0	sáu không	C26TM1	
17	2410160015	Phạm Trần Thảo	My	16/02/2006		6,5	sáu rưỡi	C26TM1	
18	2410160002	Nguyễn Gia Ái	Nghi	20/02/2006		8,5	tám rưỡi	C26TM1	
19	2410160020	Đào Thị Hồng	Ngọc	23/08/2006		8,0	tám không	C26TM1	
20	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006		7,0	bảy không	C26TM2	
21	2410160003	Tổng Đức	Phát	25/11/2002		8,0	tám không	C26TM1	
22	2410160001	Trần Lâm	Phát	11/11/2005		5,5	năm rưỡi	C26TM1	
23	2410160005	Trần Huỳnh	Phong	26/10/2005		5,0	năm không	C26TM1	
24	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	Quỳn	30/11/2006		5,0	năm không	C26TM1	
25	2410160023	Nguyễn Như	Quỳnh	11/11/2006		8,0	tám không	C26TM1	
26	2410100014	Nguyễn Lê Bằng	Tâm	20/04/2006		5,0	năm không	C26TM1	
27	2410160007	Lâm Trung	Thành	10/07/1994		6,0	sáu không	C26TM1	
28	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006		6,0	sáu không	C26TM2	
29	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	Thi	06/11/2006		6,0	sáu không	C26TM1	
30	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006		4,0	bốn không	C26TM2	
31	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006		2,0	hai không	C26TM2	
32	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006		7,0	bảy không	C26TM2	
33	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006		5,0	năm không	C26TM2	
34	2410160014	Trương Thảo	Vy	26/04/2006		7,0	bảy không	C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
35	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yên	25/02/2006			5,0	năm không	C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 35 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 9 tháng 4 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 8 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Bá Vĩnh

